

Bản án số: 271/2024/DS-ST

Ngày: 24 - 9 - 2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Đông

2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Mỹ Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Trần Võ Phong – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2024/TLST- DS ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 295/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Đinh Thị Thu T, sinh năm 1969; Địa chỉ: G N, phường H, thành phố Q, Bình Định

* **Bị đơn:** Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1977; Địa chỉ: B Đ, phường T, thành phố Q, Bình Định

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Ông Dương Thế V, sinh năm 1966; Địa chỉ: G N, phường H, thành phố Q, Bình Định.

(Tại phiên tòa, Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Bà Trần Thị Kim O vắng mặt, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Thế V vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn bà Đinh Thị Thu T khai :

Ngày 01/2/2023 bà Trần Thị Kim O có mượn của vợ chồng bà T số tiền 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng) để thêm vốn làm ăn và hứa sẽ trả lại khi bà T cần nhưng từ khi mượn đến nay bà T đã nhiều lần yêu cầu bà O trả lại số tiền trên nhưng bà O không trả cho bà T, bà O chỉ trả lãi cho bà T nhưng không đều đặn có tháng trả tháng không, mỗi lần trả rất ít khoảng 2.000.000

đồng – 3.000.000 đồng. Lần cuối bà O trả lãi cho bà T là 3.000.000 đồng vào ngày 20/6/2024. Tính đến nay bà O còn nợ bà T hơn 6 tháng lãi tương ứng với khoảng 90.000.000 đồng và 600.000.000 đồng tiền gốc. Nay bà T yêu cầu bà O trả cho bà 600.000.000 đồng tiền gốc và 90.000.000 đồng tiền lãi.

Theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 16/9/2024 bà Đinh Thị Thu T trình bày: Bà yêu cầu bà O trả cho bà 600.000.000 đồng tiền gốc, đối với tiền lãi bà yêu cầu bà O trả cho bà tính từ ngày nộp đơn khởi kiện là 26/6/2024 với mức lãi suất theo quy định pháp luật cho đến khi trả hết nợ.

* Tại bản khai ngày 23/7/2024 Bị đơn bà Trần Thị Kim O khai: Vào năm 2021 bà O bắt đầu vay tiền của bà T 80.000.000 đồng, lãi suất 4% tháng, đến năm 2023 bà thống nhất với bà T: Số tiền 400.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 200.000.000 đồng, theo giấy nhận nợ ngày 01/2/2023. Mục đích vay tiền để kinh doanh và đóng tiền lãi Ngân hàng, hai bên thống nhất khi nào bà T cần tiền thì bà O trả, nay bà T yêu cầu trả bà O đồng ý còn nợ bà T 400.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 200.000.000 đồng, tuy nhiên nay do điều kiện của bà O khó khăn nên bà xin trả tiền nợ gốc 100.000.000 đồng vào cuối năm 2024 và xin trả dần 300.000.000 đồng vào năm 2025, tiền lãi 200.000.000 đồng bà trả dần trong năm 2026 và năm 2027, đối với tiền lãi 90.000.000 đồng bà O xin không trả vì hoàn cảnh hiện nay khó khăn.

* Tại bản khai ngày 02/8/2024 Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương Thế V khai: Ngày 01/02/2023 bà Trần Thị Kim O có vay tiền của bà Đinh Thị Thu T (vợ ông) 600.000.000 đồng, đây là số tiền của cá nhân bà T, ông không có ý kiến hay yêu cầu gì.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS, Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tại các Điều 70 và 72 BLTTDS.

Hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thu T buộc bà Trần Thị Kim O trả lại cho bà T số tiền 600.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 01/02/2023. Bà O phải chịu tiền lãi 10%/năm theo quy định với số tiền 600.000.000 đồng kể từ ngày 26/6/2024 cho đến ngày xét xử vụ án 24/9/2024.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết vụ án, vụ án có quan hệ là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn có nơi cư trú tại B Đ, phường T, TP . nên Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn thụ lý vụ án, giải quyết theo thẩm quyền quy định tại Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Đinh Thị Thu T có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Trần Thị Kim O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Người có quyền và lợi ích hợp pháp có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Theo quy định khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án :

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Đinh Thị Thu T yêu cầu bà Trần Thị Kim O trả cho bà 600.000.000 đồng tiền gốc và 90.000.000 đồng tiền lãi.

Tại Đơn yêu cầu giải quyết xét xử vắng mặt, Nguyên đơn đề nghị tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày có Đơn khởi kiện 26/6/2024 .

Hội đồng xét xử nhận định: Vào ngày 01/02/2023, bà Trần Thị Kim O viết giấy mượn tiền của vợ chồng ông Dương Thế V và bà Đinh Thị Thu T số tiền 600.000.000 đồng và hẹn khi nào bà T cần thì sẽ trả. Nội dung Giấy mượn tiền không thể hiện lãi suất cho khoản vay và vay không xác định thời hạn trả nợ, nhưng các đương sự đều thừa nhận việc vay tiền có tính lãi suất. Giấy mượn tiền và các đương sự đều thừa nhận bà O phải trả lại số tiền vay cho bà T khi nào bà T cần. Theo bà T khai sau khi vay bà T yêu cầu bà O trả nợ nhưng bà O không trả do đó bà T có đơn khởi kiện bà O là phù hợp theo quy định tại Điều 469 BLDS, nay bà T yêu cầu bà O trả trả 600.000.000 đồng là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Đối với yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật của nguyên đơn :

HĐXX xét thấy: Ngày 26/6/2024 là ngày nguyên đơn có đơn khởi kiện nộp tại Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, nay nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 26/6/2024 đến ngày xét xử là 24/9/2024 là phù hợp với Điều 468 BLDS nên HĐXX chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau:

- Từ 26/6/2024 đến ngày 24/9/2024 (91 ngày)

600.000.000 đồng x 10%/năm x 91 ngày = 14.958.904 đồng

Tổng cộng bà O phải trả cho anh bà T số tiền gốc và lãi là: 600.000.000 đồng + 14.958.904 đồng = 614.958.904 đồng.

Bà O cho rằng số tiền 600.000.000 đồng trên giấy mượn tiền bao gồm 400.000.000 đồng tiền gốc và 200.000.000 đồng tiền lãi, bà đồng ý trả dần số tiền này nhưng không đồng ý trả số tiền 90.000.000 đồng tiền lãi mà bà T yêu cầu vì kinh tế khó khăn. Lời khai này không được bên nguyên đơn đồng ý và trong quá trình giải quyết vụ án bà O không có chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình nên không có cơ sở để HĐXX chấp nhận.

Ông Dương Thế V khai việc bà O viết giấy mượn tiền hai vợ chồng ông. Tuy nhiên số tiền mà bà O mượn là của riêng bà T cho mượn nên quá trình giải quyết vụ án ông không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí DSST: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 13, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016, Bà O phải chịu án phí DSST là 28.598.356 đồng.

[4] Tại phiên Tòa ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;
Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 của BLDS năm 2015;
Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Đinh Thị Thu T**.

2. Buộc bà **Trần Thị Kim O** có nghĩa vụ trả cho bà **Đinh Thị Thu T** số tiền 614.958.904 đồng (bằng chữ: Sáu trăm mười bốn triệu chín trăm năm mươi tám nghìn chín trăm lẻ bốn đồng).

3. Bác lời nại xin trả dần của bà **Trần Thị Kim O**.

4. Về án phí:

- Bà **Trần Thị Kim O** phải chịu 28.598.356 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.
- Bà **Đinh Thị Thu T** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. **H** lại cho bà **T** số tiền: 14.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001217 ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự không có mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- CQ THA DS Tp. Quy Nhơn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Tài

